

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “GIA ĐÌNH”

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến ngày 28 tháng 11 năm 2025)

I. Mục tiêu, nội dung.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: - Đưa 2 tay giơ lên cao, ra phía trước, sang bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). - Co và duỗi tay, vỗ tay vào Nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: - Nhún chân. - Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Chơi - tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung - TC: Đu quay, Trờn nắng trời mưa, Năm con rùa, dung dăng dung dẻ...	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên	- Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động học: Đi trên ghế thể dục.	

	vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. - Nhảy lò cò 3m.			
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m) - Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò theo hướng thẳng - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: -Bò theo hướng thẳng. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
8	Trẻ biết khéo léo, giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 giống thang. - Trườn theo hướng thẳng - Trèo qua ghế dài	- Trườn theo hướng thẳng.	* Hoạt động học: Trườn theo hướng thẳng.	
9	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc xây dựng.	
10	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng.	- Tô, vẽ hình người, nhà, cây. - Xé, cắt đường thẳng - Lắp ghép hình - Biết tết sợi đôi. - Cài, cởi cúc, khâu buộc dây	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc nghệ thuật. - Chơi ở góc xây dựng.	

	- Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.			
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt cá...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Trẻ nhận biết một số nhóm thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng),(<i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...</i>).	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trong giờ cho trẻ ăn: Cô hỏi trẻ về món ăn hàng ngày trẻ được ăn, giá trị dinh dưỡng của các món ăn đó. * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như: Góc phân vai (Nấu ăn, bán hàng), học tập (Xem tranh ảnh về 1 số thực phẩm giàu dinh dưỡng).	
12	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo..	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. <i>Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.</i>	* Hoạt động vệ sinh ăn ngủ. - Rèn cho trẻ ở giờ ăn cơm.	
13	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và ăn nhiều thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như: Góc phân vai (Nấu ăn, bán hàng), học tập (Xem tranh ảnh về 1 số thực phẩm giàu dinh dưỡng). * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trong giờ cho trẻ ăn: Cô hỏi trẻ về món ăn hàng ngày trẻ được ăn, giá trị dinh dưỡng của các món ăn đó.	

15	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ cầm bát, cầm thìa xúc cơm ăn, không làm rơi vãi cơm - Mời cô, mời bạn khi ăn cơm - Nhắc nhở trẻ phải ăn thức ăn chín, uống nước đun sôi, cho trẻ uống nước đun sôi...	
----	---	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

23	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. *Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu về đồ dùng trong gia đình bé	
24	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: pha màu / đường / muối / vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.	*Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi trò chơi ghép đôi, xem ai tinh mắt. - Trò chơi thi xem ai nhanh	

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

31	- Trẻ biết quan tâm đến các chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu"; "Là số mấy"?...	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	*Hoạt động học: - Đếm trẻ đôi tượng trong phạm vi 3, nhận biết chữ số 3.	
----	--	--	---	--

33	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	* Hoạt động học: - Ghép đôi đồ dùng trong gia đình bé. * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi “Thi xem ai nói giỏi” So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng, đồ dùng gia đình.	
34	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học Gộp tách nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau Ghép đôi đồ dùng trong gia đình bé	
35	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm hơn.		
36	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng số thứ tự.	- Nhận biết các con số trong phạm vi 5.	* HD chơi: - Chơi ở góc học tập với tô màu số lượng trong phạm vi 3	
c, Khám phá xã hội				
45	- Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện xem ảnh về gia đình.	- Họ, tên và công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và một số công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình <i>đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân Thái, H'Mông...</i>). Địa chỉ gia đình(<i>bản, làng</i>).	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc phân vai. - Chơi ở góc sách truyện; cho trẻ xem tranh, ảnh, về gia đình	
46	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà đường phố / thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.	- Họ, tên và công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và một số công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình <i>đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc Thái, H'Mông...</i>).		

		Địa chỉ gia đình(<i>bản, làng</i>).		
3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
53	- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	*Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi trò chơi ném bóng vào rổ. - Trò chơi thi xem ai nhanh * Hoạt động chơi, lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, làm một số công việc tự phục vụ. TC: Làm theo yêu cầu, Làm theo lời chỉ dẫn.	
55	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? để làm gì?.	* Hoạt động học: - DTCTV: Ông, bà, bố, mẹ, anh trai, em gái, gia đình ít con, gia đình đông con... cái bàn, cái ghế, xoong nồi, bát, đĩa. - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ, quan sát trẻ trò chuyện, trao đổi với nhau....	
56	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc hoạt động xây chuồng trại, nhà ở, bệnh viện, công viên, góc sách truyện: xem tranh gọi tên, đặc điểm của gia đình.	
58	- Trẻ sử dụng các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.		
59	- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Kể lại chuyện đã được nghe.	* Hoạt động học: Dạy trẻ kể truyện: Một bó hoa tươi thắm. Kể chuyện cho trẻ nghe: Gấu con chia quà	
60	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao,	* Hoạt động học: Thơ "Quạt cho bà ngủ" Thơ "Mẹ và cô"	

		đồng dao, tục ngữ hò vè.		
61	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện. Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	
63	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi, HĐ ăn: Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	
65	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện' Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Giữ gìn bảo vệ sách.	
66	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện. Nhận dạng một số chữ cái.	
68	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và đỡ từng trang để xem tranh ảnh "Đọc" sách theo tranh minh họa: "đọc vệt".	- Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện' Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Giữ gìn bảo vệ sách.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
72	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính.	* HĐ chơi: - Trẻ giới thiệu được tên, tuổi, giới tính, sở thích của trẻ...	

74	- Trẻ tự chọn đồ chơi trò chơi theo ý thích.	- Sở thích khả năng của bản thân.	- Xem video, tranh ảnh, lô tô về chủ đề gia đình - Giới thiệu tên, bố, mẹ - Trò chuyện với trẻ về sở thích, công việc trẻ thích làm trẻ và các thành viên trong gia đình.	
75	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Một số quy định ở lớp, gia đình và gia đình (đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	* Hoạt động lao động: Vệ sinh nhà ở. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trật tự khi ăn, khi ngủ * Hoạt động chơi: - Sắp xếp đồ chơi đúng nơi quy định	
76	- Trẻ nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các giờ hoạt động vui chơi - Cho trẻ xem video, tranh ảnh, lô tô về một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	
b, Phát triển kỹ năng xã hội				
81	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc như góc xây dựng, góc phân vai nhóm gia đình. - Sắp xếp, cất đồ chơi đúng nơi quy định	
82	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* HD chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào hỏi lễ phép với ông, bà, bố, mẹ, cô giáo, người lớn tuổi, các bạn....	
83	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Phân biệt hành vi “đúng” “sai”, “tốt”- “xấu”	* Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi, HD ăn	

			Trò chuyện về một số quy định, những điều đúng, sai, tốt xấu.	
84	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác	* HĐ chơi: - Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Xếp hàng rửa tay	
85	- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc, chơi ngoài trời -Trẻ liên kết giúp đỡ nhau trong khi chơi. -Trẻ nhường đồ chơi cho bạn, không xô đẩy nhau cùng chơi trò chơi.	
87	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đúng với giới tính của mình * HĐ lao động - Thực hành nhặt rác bỏ vào thùng rác	

5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.

91	- Trẻ chú ý, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: - Âm nhạc: DH: Biết vâng lời mẹ NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TC: Ai nhanh nhất DH: Cô giáo NH: Cô giáo miền xuôi TC: Tự chọn DH: Nhà của tôi NH: Cho con TC: Tự chọn *Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ. Đọc thơ, ca dao, đồng dao	
93	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
94	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* HĐ học: VĐTN: Cả nhà thương nhau (TT) NH: Bàn tay mẹ	

	với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		TC: Tự chọn *Hoạt động chơi: Cho trẻ hát, múa biểu diễn văn nghệ cho trẻ tự chọn dụng cụ âm nhạc	
97	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	* Hoạt động học: - Tô màu tranh gia đình - Cắt,dán ngôi nhà của bé - Thiết kế Thiệp tặng cô * Hoạt động chơi: Góc học tập : Cho trẻ nặn đồ chơi bé thích, nặn con thỏ, các loại củ quả, nặn theo ý thích, tô màu tranh về gia đình.	
99	- Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
100	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng đường nét.	* Hoạt động học: Biết nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
101	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	*Hoạt động chơi: Cho trẻ hát, múa biểu diễn văn nghệ cho trẻ tự chọn dụng cụ âm nhạc	
102	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
103	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	* Hoạt động chơi: Góc xây dựng, góc học tập : Cho trẻ nặn đồ chơi bé thích.	

104	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: Biết đặt tên cho sản phẩm của mình. * Hoạt động chơi: Chơi các góc nghệ thuật, góc xây dựng. Chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.	
-----	---	----------------------------------	---	--

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Chủ đề : Gia đình : Thực hiện 04 tuần từ ngày 03 tháng 11 đến ngày 28 tháng 11 năm 2025.

- Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về gia đình của bé, đồ dùng trong gia đình, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngôi nhà của bé.

- Cô cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.

+ Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.

+ Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.

- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.

- Bộ đồ chơi xây dựng.

- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.

- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm dạ, lá, vải vụn, len vụn.

- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.

- Ghế, mũ múa, phách tre, xắc xô.

- Sách vở của trẻ.

- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Gia đình của bé

- Đồ dùng trong gia đình

- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

- Ngôi nhà của bé